

LÊ DOãn ĐIỀN
BUI HUY PHÁC
TRINH ĐÌNH TẠO

VỀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ TRONG NGÀNH LƯƠNG THỰC

Từ thực trạng ngành, với yêu cầu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ đời sống xã hội, các tác giả nêu những nội dung cần đổi mới về công nghệ và thiết bị trong ngành lương thực.

Đó chính là nội dung hoạt động mang tính chất liên ngành, đòi hỏi công tác KHKT phải mau chóng đáp ứng.

I

GIAI quyết vấn đề lương thực là việc trọng đại của đất nước, vì vậy phải là sự nghiệp của nhiều ngành, nhiều cấp.

Trên thực tế nhiều năm qua, riêng trong nông nghiệp hầu như sự nghiệp lớn lao đó chủ yếu đặt lên vai ngành sản xuất ở công đoạn trước thu hoạch. Vì vậy Nhà nước đã tập trung đầu tư thích đáng vào công đoạn này và chúng ta cũng đã thu được những kết quả vô cùng to lớn: tổng sản lượng lương thực trong nhiều năm qua đã tăng lên khá lớn.

Tuy nhiên, việc giữ giữ lương thực sau thu hoạch nhằm hạn chế hao hụt về số lượng, duy trì và nâng cao chất lượng vẫn chưa được chú ý và giải quyết đúng mức và vì vậy đã gây nên những tổn thất không nhỏ. Theo dẫn liệu của FAO, ở các nước đang phát triển, tổn thất sau thu hoạch là từ 5% đến 30% và người ta gọi đó là hiện tượng *mất mùa trong nhà*. Riêng năm 1984, số hạt cốc mất đi đã lên tới 180 triệu tấn đủ nuôi sống 818 triệu người. Đáng tiếc chúng ta thiếu những số liệu thống kê về mặt này, song với điều kiện khí hậu nhiệt đới và cơ sở vật chất quá thiếu thốn của nước ta, chắc chắn tổn thất

sau thu hoạch không dưới mức trung bình của thế giới.

Quả nhiên chúng ta đã từng được mùa ngoài đồng trong một số năm, nhưng mất mùa trong nhà thì thường xuyên xảy ra.

Đến nay nhờ thực tiễn và nguồn thông tin quốc tế đem lại, chúng ta càng ngày càng thấy rõ hơn tính nghiêm trọng của việc xem nhẹ những hoạt động ở công đoạn sau thu hoạch và mặt khác chúng ta cũng đang thấy dần khả năng đóng góp của công đoạn này vào việc giải quyết vấn đề lương thực của nước ta. Nhiệm vụ của công đoạn sau thu hoạch không những là làm giảm hao thất và số lượng, nâng cao và duy trì chất lượng lương thực mà còn tạo ra các sản phẩm mới làm tiền đề mở ra cực diện mới về sử dụng lương thực, tiếp tục đặt ra cho công đoạn trước thu hoạch những nhiệm vụ mới, do đó tạo điều kiện cho việc giải quyết vấn đề lương thực được toàn diện và có hiệu quả cao hơn hẳn.

Trong xu hướng phát triển tất yếu về sử dụng lương thực như con đường các nước đã trải qua, người ta quan tâm nhiều đến các mặt hàng lương thực. Mặt hàng lương thực chính là kết quả hoạt động của công đoạn sau thu hoạch bao gồm những hoạt động tiền bảo quản (gặt,

đập, phơi, sấy, làm sạch, phân loại), bảo quản, chế biến, và quản lý chất lượng, là hiện vật phản ánh hiện trạng công nghệ và thiết bị được sử dụng và phản ánh trình độ phát triển và đường lối kinh tế của chúng ta.

Đặt vấn đề như vậy, nhìn vào hiện trạng cơ sở vật chất kỹ thuật - công nghệ và thiết bị - đã được trang bị mấy chục năm qua để dùng vào việc bảo quản, chế biến và quản lý chất lượng lương thực, chúng ta thấy rõ hơn mối quan hệ biện chứng giữa cách nhìn nhận vai trò công đoạn sau thu hoạch với vấn đề đầu tư cho nó và kết quả tương tác hai chiều giữa những hoạt động trong công đoạn sau thu hoạch với việc giải quyết vấn đề lương thực nói chung.

Về bảo quản. Tại các tỉnh phía Bắc đã có hệ thống kho tàng được xây dựng rộng khắp, trước đây đã được đánh giá là có kết cấu tương đối hợp lý, có trang bị dụng cụ vật tư bảo quản nhất định, có quy chế bảo quản chặt chẽ thì hiện nay đang xuống cấp nhanh, có nơi nghiêm trọng, khó phục hồi được. Ở các tỉnh phía Nam, trước đây chỉ ở các thành phố, thị xã mới xây dựng các kho lúa gạo có tính chất thương mại, còn cả vùng nông thôn lớn chưa có gì. Sau năm 1975 chúng ta mới bắt đầu xây dựng nhưng cũng chưa được bao nhiêu.

Về vận tải. Trên 90% khối lượng vận tải dựa vào phương tiện thông thường của ngành giao thông. Đến nay chưa có phương tiện chuyên dùng cho vận tải lương thực. Các ngành hữu quan phải ra các văn bản chấp nhận tỷ lệ hao hụt trong vận tải khá cao. Tồn tại và tổn thất trên tuyến Bắc - Nam còn lớn hơn các tuyến liên tỉnh.

Về xay sát thóc gạo có hai hệ máy lớn và nhỏ. Hệ máy lớn ở các tỉnh phía Bắc dùng kiểu máy trục rulô cao su có công nghệ hợp lý, được xây dựng từ những năm 60. Khi thiết bị còn mới và đồng bộ, năng suất xay sát và tỷ lệ thu hồi khá cao. Đến nay do nhiều nguyên nhân trong vận hành, thiết bị hư hỏng, nhiều công đoạn không phục hồi, phải cho nguyên liệu đi tắt trong dây chuyền công nghệ nên năng suất máy và chất lượng gạo đã bị suy giảm nhiều. Ở các tỉnh phía Nam dùng kiểu cối *mon*, thiết bị tuy thích hợp với thực tế thóc lúa có thủy phân cao hơn, nhưng hầu hết dây chuyền công nghệ bố trí không hoàn chỉnh, các thiết bị làm sạch thóc và nhất là các thiết bị xử lý gạo trắng còn thiếu, do đó chất lượng gạo sản xuất ra thường kém. Nhìn chung cả nước, việc cơ giới hóa bóc xếp hai đầu thóc, gạo, trang bị an toàn lao động và đảm bảo vệ sinh công nghiệp đều làm chưa tốt. Hiện trạng trên đây đã dẫn đến sự suy giảm nghiêm trọng về năng suất, tỷ lệ thu hồi, phẩm chất gạo trong những năm gần đây. Hệ máy xay nhỏ công suất 5 tấn/ca hiện dùng trong cả nước là kiểu

máy trục gang vận hành theo nguyên lý xay - xát đồng thời làm cho gạo gãy nát nhiều, tỷ lệ thu hồi thấp. Đây là hệ máy đang xay sát khoảng 80% sản lượng thóc cả nước hiện nay do vậy tồn thất trở nên vô cùng lớn.

Về chế biến. Trước đây chúng ta đã xây dựng các xí nghiệp chế biến ở nhiều tỉnh phía Bắc, nhưng hoạt động đều kém hiệu quả, cho nên nhiều nhà máy đã phải ngừng sản xuất hoặc chuyển sang làm việc khác. Chúng loại mặt hàng lương thực chế biến rất nghèo nàn, chất lượng thấp, số lượng không đáng kể. Một tiềm thức không đúng đã ăn sâu: khi nói đến chế biến lương thực người ta chỉ hiểu là chế biến màu, không cần tính đến giá trị dinh dưỡng, giá trị sử dụng và các vấn đề liên quan khác. Ở các tỉnh phía Nam mặt hàng lương thực chế biến phong phú hơn, đã có nhiều mặt hàng đạt tiêu chuẩn xuất khẩu. Gần đây tình hình chế biến lương thực trên cả nước đã có bước chuyển. Tuy nhiên, khối lượng còn quá ít, chưa có ý nghĩa trong cơ cấu sử dụng lương thực. Việc vận dụng phụ phẩm liệu trong ngành nhằm chế biến thành các sản phẩm có giá trị cao như dầu cám cũng mới được tiến hành lẻ tẻ ở vài nơi với một sản lượng không đáng kể trong khi ở các nước khác đã dùng tới 90% cám xay được để ép dầu. Địa bàn nông thôn rộng lớn quản lý 80% nguyên liệu lương thực cần chế biến nhưng chúng ta chưa đưa công tác chế biến vào hệ thống công việc đồng áng của nhà nông.

Về chất lượng. Đã có thời kỳ công tác chất lượng lương thực được coi trọng. Sau đó chúng ta đã không có biện pháp hữu hiệu nhằm đảm bảo giá trị của chất lượng và đã nảy sinh hiện tượng tùy tiện, dẫn đến sự sa sút kéo dài về chất lượng lương thực. Cũng cần lưu ý rằng chỉ tiêu đánh giá trình độ phát triển của một nền nông nghiệp trên thế giới, trước đây tính bằng số lượng phân đạm được sử dụng trên đầu người, còn hiện nay được tính bằng nguồn thu ngoại tệ mạnh do chất lượng của nông sản mang lại.

Đứng trước những khó khăn, hạn chế kể trên, suốt những năm qua ngành lương thực đã có rất nhiều cố gắng để khắc phục, trong đó có những việc làm năng động và sáng tạo. Tuy nhiên, những tháo gỡ cục bộ đó chưa có thể giải quyết được toàn diện và triệt để những tồn tại to lớn về công nghệ và thiết bị vốn đang ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành lương thực. Yêu cầu phát triển của ngành trong thời gian tới đòi hỏi những tư duy mới, những quyết định sáng suốt và những hành động có hiệu quả thiết thực. Chính vì vậy cho nên vừa qua Bộ nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm đã ra một chỉ thị về đổi mới công nghệ và thiết bị chế biến trong toàn ngành (chỉ thị 04) nhằm giải quyết

vấn đề to lớn này. Đó là một quyết định rất đáng đắn và kịp thời.

II

Những vấn đề trên đây đặt ra trước ngành lương thực sự lựa chọn giữa hai con đường: đổi mới để phát triển hay giữ nguyên tình trạng công nghệ và thiết bị hiện nay rồi cố gắng khắc phục để hoàn thành được nhiệm vụ người hầu cần số một trên mặt trận hàng đầu như xã hội đã giao phó.

Tiếp nhận đổi mới, ngành lương thực phải giải quyết hàng loạt vấn đề. Trước hết, từ không đến có là một sự đổi mới to lớn có tính chất mở đầu. Đó là sự tiếp nhận những quan điểm mới từ cách nhìn nhận đúng vai trò và vị trí của công đoạn sau thu hoạch trong lĩnh vực lương thực đến những đường hướng và giải pháp mới có thể giúp giải quyết toàn bộ vấn đề lương thực một cách toàn diện triệt để và có hiệu quả cao so với trước đây. Đó là sự tiếp nhận mới các công nghệ và thiết bị cần thiết mà chúng ta hoàn toàn chưa có. Đó là bước thâm nhập đầu tiên vào địa bàn nông thôn rộng lớn - nơi trực tiếp sản xuất ra nguyên liệu lương thực vốn đang đòi hỏi chúng ta phải làm tốt hệ thống công nghệ sau thu hoạch mà trước đây ngành lương thực mới tìm đến như một người thu mua.

Tiêu chuẩn để quyết định đổi mới là năng suất, chất lượng và hiệu quả mà công nghệ và thiết bị mới có ý nghĩa rất quan trọng. Bản thân công nghệ và thiết bị mới đáp ứng được sự cân đối giữa yêu cầu lợi ích trước mắt với quy hoạch phát triển lâu dài của ngành. Đổi mới công nghệ và thiết bị liên quan với nhau chặt chẽ. Thường khi có công nghệ mới đòi hỏi phải có trang bị mới. Ngược lại từ thiết bị mới sẽ thực hiện được những khả năng công nghệ mới với nhiều thông số công nghệ và thông số kỹ thuật mới khác nhau. Do đó đổi mới công nghệ kèm theo đổi mới thiết bị và ngược lại, nếu khai thác tốt sẽ thu được kết quả lũy tiến do tác động tương hỗ đem lại. Đổi mới không có nghĩa là vứt bỏ hoàn toàn cái cũ, cái hiện có. Trong hoàn cảnh hiện nay chúng ta cũng có thể tận dụng trang thiết bị cũ để thực hiện công nghệ mới, đây chuyển sản xuất mới v.v.

Căn cứ để đổi mới công nghệ và thiết bị là những đòi hỏi cấp thiết và có thực của thực tế sản xuất, xuất phát từ khả năng ổn định về nguồn nguyên liệu, thị trường, yêu cầu triển khai những mặt mới hay nhiệm vụ mới, từ những tiến bộ kỹ thuật và kết quả nghiên cứu mới ở trong và ngoài nước. Tùy quy mô sản xuất lớn, vừa hay nhỏ, tùy trình độ sản xuất là bán cơ giới, cơ giới

hay tự động định mức đổi mới; đổi mới công nghệ và thiết bị toàn bộ, từng phần hay riêng lẻ. Đổi mới công nghệ và thiết bị toàn bộ khi có yêu cầu xây dựng mới các nhà máy; trong trường hợp này chúng ta có thể áp dụng công nghệ và thiết bị hiện đại. Sự đổi mới này có thể tạo ra bước ngoặt cho nền sản xuất nếu có yêu cầu xây dựng nhiều nhà máy mới cùng loại, khi sản lượng đạt tới con số có ý nghĩa. Đổi mới công nghệ và thiết bị từng phần được tiến hành trong phạm vi một nhà máy, một mặt hàng hay một công đoạn trong dây chuyền công nghệ. Sự đổi mới này giúp ta khắc phục kịp thời sự lạc hậu về kỹ thuật, sự thoái giảm về hiệu quả kinh tế của một dây chuyền đang vận hành, có thể lấy lại hoặc nâng cao hơn sự cân đối, đồng bộ, hoàn thiện và hiệu quả của đơn vị đổi mới. Đổi mới công nghệ và thiết bị riêng lẻ mang tính chất cải tiến hoặc áp dụng tiến bộ kỹ thuật cho từng thiết bị, cũng có thể cho từng công đoạn sản xuất. Sự đổi mới này rất cần thiết nhằm khắc phục kịp thời những tồn tại trong sản xuất như lạc hậu về kỹ thuật, vi phạm quy trình vận hành thiết bị v.v. Sự đổi mới này cần được nhanh chóng đánh giá về hiệu quả kinh tế kỹ thuật để phổ biến rộng trong ngành và có thể là tiền đề cho sự đổi mới từng phần.

Như vậy, đối chiếu với hiện trạng công nghệ và thiết bị mà ngành lương thực đang có trong tay và đang được sử dụng vào các lĩnh vực bảo quản, vận tải, xay xát, chế biến và quản lý chất lượng đã kể trên, chúng ta có thể hiểu đây đủ hơn công cuộc đổi mới to lớn và phức tạp của ngành. Cần sớm có quyết định và tạo điều kiện cho quy hoạch xây dựng một đề án hoàn chỉnh, về việc đổi mới triệt để và toàn diện công nghệ và thiết bị của ngành lương thực cho khoảng 10 - 15 năm tới. Đó là cơ sở hết sức cần thiết để khắc phục tình trạng chấp vá, tùy tiện, trái ngược nhau trong điều kiện chỉ có thể từng bước triển khai chương trình hoàn chỉnh.

Về bảo quản và vận tải lương thực. Cần kịp thời tiến hành tu bổ, cải tạo trang bị đầy đủ thiết bị, vật tư bảo quản cho hệ thống kho kiên cố hiện có trong cả nước. Sớm hoàn thành quy hoạch để xây dựng ngay hệ thống kho tàng ở các tỉnh phía Nam, từ tuyến tỉnh đến cơ sở, có biện pháp khắc phục dạng kho tam ngoại trời hiện còn đang tồn tại. Bước đầu chế tạo các thiết bị chuyên dùng thích hợp cho vận tải lương thực đường thủy, đường bộ đảm bảo an toàn về số lượng và chất lượng.

Về xay xát. Cần phục hồi một số thiết bị trong dây chuyền công nghệ của máy xay lớn ở các tỉnh phía Bắc. Bố trí lại dây chuyền hợp lý

cho hệ cối xay mơn ở các tỉnh phía Nam. Tiêu chuẩn hóa toàn bộ hệ máy xay xát nhỏ hiện đang dùng trong cả nước. Nhanh chóng triển khai công nghệ ép dầu cám để có thể ép được 10 — 50 tấn lương cám.

Về chế biến. Đưa các mặt hàng lương thực đã chế biến vào sử dụng với tỷ lệ 20 — 30% cơ cấu bữa ăn. Sử dụng tổng hợp các nguồn nguyên liệu gạo, tấm, hoa màu, đậu đỗ đưa vào cơ cấu bữa ăn cho các vùng sinh thái nhằm chủ động dành lượng thóc xây dựng quỹ lương thực dự trữ. Nhập công nghệ và thiết bị toàn bộ để chế biến một số mặt hàng có giá trị thương phẩm phục vụ cho xuất khẩu. Đưa công nghệ sơ chế các loại hoa màu vào địa bàn nông thôn rộng lớn tạo nguồn nguyên liệu bán thành phẩm ổn định phục vụ công nghiệp chế biến lương thực ở qui mô lớn hơn.

Về chất lượng. Đưa công tác kiểm tra chất lượng và công tác quản lý chất lượng lương thực vào quy định pháp chế, đưa chỉ tiêu chất lượng vào giá lương thực. Phục hồi hệ thống KCS trong ngành. Công tác tiêu chuẩn hóa trong ngành lương thực cũng phải được triển khai tích cực. Cần thống nhất chế tạo và quản lý các phương tiện đo lường cân đo lương thực trong cả nước.

Đề có thể làm ngay những công việc nêu trên, ngành lương thực phải được đầu tư thỏa đáng và phải có sự tham gia tích cực của nhiều ngành.

Về vấn đề đầu tư, nếu như cần phải cân nhắc thêm, ta có thể so sánh kinh phí đầu tư với phần tổn thất trong quá trình bảo quản lương thực khi thả nổi. Ta hoàn toàn khẳng định được rằng

đầu tư cho ngành lương thực chỉ là sự ứng trước rất ngắn hạn. Nó có thể hoàn vốn kịp thời ngay khi tổn thất trong quá trình bảo quản và trong qui trình vận tải được giảm tới mức tối thiểu. Hơn nữa mục tiêu của công cuộc đổi mới công nghệ và thiết bị ngành lương thực còn lớn hơn nhiều, tức là tham gia vào việc giải quyết một cách toàn diện vấn đề lương thực và phân phối cho hai chỉ tiêu lớn của một nền nông nghiệp phát triển: tạo nguồn thu ngoại tệ mạnh và nâng cao chất lượng nông sản. Cũng cần nhấn mạnh rằng các chính sách kinh tế mới của Đảng và Nhà nước đã mở ra những hướng mới trong việc huy động các nguồn vốn to lớn cần thiết ở trong và ngoài nước nhằm đầu tư cho việc đổi mới công nghệ và thiết bị trong ngành lương thực.

Sự tham gia của nhiều ngành là một điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết, đồng thời đó cũng là một mặt của công tác tổ chức thực hiện. Với khả năng tập hợp lực lượng đông đảo trong khuôn khổ của sự hợp tác liên ngành, với cơ chế hoạt động theo phương thức chương trình đồng bộ có mục tiêu một phương thức quản lý kế hoạch hóa theo kiểu mới, vấn đề đổi mới công nghệ và trang thiết bị trong ngành lương thực sẽ được tổ chức thực hiện tốt với những sản phẩm cụ thể có hiệu quả kinh tế — xã hội to lớn và có tác động sâu rộng đến quốc kế dân sinh, xứng đáng được sự quan tâm và đầu tư của Nhà nước, của các ngành, các cấp và của toàn dân

Biên tập: Nguyễn Gia Tuệ

Liên kết tiến tới nhất thể hóa... (Tiếp theo trang 6)

tham gia nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển quốc gia về kinh tế — xã hội, văn hóa, khoa học và kỹ thuật, chiến lược phát triển các ngành kinh tế — kỹ thuật hoặc các vùng lãnh thổ, chiến lược phát triển nông nghiệp, kinh tế rừng, kinh tế biển, công nghiệp kết cấu hạ tầng và dịch vụ, quy hoạch phát triển thành phố, phát triển nông thôn và công nghiệp nông thôn, nghiên cứu và soạn thảo các dự án đầu tư các công trình lớn, các phương án kinh tế — kỹ thuật, kể cả việc tham gia nghiên cứu soạn thảo chương trình và đề xuất hệ thống các biện pháp chống lạm phát, một vấn đề cực kỳ cấp bách đối với nước ta hiện nay.

Sự đổi mới một cách cơ bản và đồng bộ cơ chế quản lý kinh tế, quản lý khoa học và kỹ thuật, quản lý giáo dục và đào tạo sẽ đem lại cho các trường đại học một sức sống và tinh thần năng động hoàn toàn mới.

Các đồng chí lãnh đạo Bộ đại học, lãnh đạo các ngành có liên quan, các Ban chủ nhiệm chương trình hành động của ngành và nhất là các trường đại học cần nghiên cứu tiến hành một số thí điểm về tăng cường hơn nữa liên kết, từng bước thực hiện nhất thể hóa giáo dục — khoa học — sản xuất, nhất thể hóa khoa học — kinh tế. Các cơ quan tổng hợp ở trung ương, nhất là cơ quan kế hoạch, ngân

hàng, tài chính, thuế vụ, vật giá, thương nghiệp, lao động, kinh tế đối ngoại... cần góp phần thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho sự liên kết, nhất thể hóa đó.

Nguyên vọng sâu sắc của tôi là sớm được thấy các trường đại học của ta có những tổ hợp giáo dục — khoa học — sản xuất mạnh, liên kết chặt chẽ với các cơ quan nghiên cứu khoa học và các cơ sở kinh tế, với các trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, thực sự trở thành những đơn vị xung kích tinh nhuệ của cách mạng khoa học — kỹ thuật cũng như của cải cách giáo dục nói chung và đại học nói riêng của nước ta trên bước đường đi vào thế kỷ 21.